TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/DS-ST
Ngày: 18/9/2018.
"V/v tranh chấp về
Hợp đồng dân sự - Vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Huỳnh Thanh Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng
  Ông Nguyễn Văn Vệ
- *Thư ký phiên toà:* Bà Châu Nữ Thu Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.
- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh – Kiểm sát viên

Ngày 18/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án thụ lý số: 288/2018/TLST-DS ngày 14/6/2018,*"V/v tranh chấp về Hợp đồng dân sự - Vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 190/2018/QĐST-DS, ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ X, khóm Y, phường Z, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2018, biên bản hòa giải ngày 18/8/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà C trình bày*:*

Đầu tháng 02/2018, bà Nguyễn Thị C có cho bà Nguyễn Thị D vay số tiền 70.000.000 đồng, có làm biên nhận, không yêu cầu tính lãi, bà D hứa vào ngày 20 tây hàng tháng sẽ trả cho bà C số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên đến 20 tây hàng tháng thì bà D vẫn không trả cho bà C được khoản tiền nào.

Sau đó bà C đã nhiều lần yêu cầu bà D phải trả lại cho bà C số tiền 70.000.000 đồng, nhưng cho đến nay bà D vẫn không trả.

Tại phiên hòa giải, bà Nguyễn Thị C yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:***

Đối với biên nhận số tiền vay 70.000.000 đồng bà D thừa nhận là có ghi do đóng lãi thiếu tiền lãi nên bà C cộng dồn vừa vốn và lãi lên 70.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị D trình bày khoảng 02 năm trước đây bà Nguyễn Thị D có hỏi vay của bà Nguyễn Thị C số tiền 20.000.000 đồng, có viết giấy tay do bà C giữ. Lãi suất ngày 10.000 đồng, đóng lãi mỗi ngày 200.000 đồng, có đóng lãi nhưng không nhớ thời gian nào và số tiền đóng lãi bao nhiêu, lời trình bày của bà D chỉ trình bày chứ căn cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là không có.

Bà Nguyễn Thị D chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền vay 20.000.000 đồng

Bà Nguyễn Thị D không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

**** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:***

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án như: thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đầy đủ; thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng thời hạn.

**** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Trên cơ sở những chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa hôm nay, Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về đường lối giải quyết vụ án như sau:

Nguyên đơn NguyễnThị C trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết vì cùng làm việc chung khâu dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viên đa khoa Đồng Tháp nên khoảng đầu tháng 02/2018 bà C có cho bà Nguyễn Thị D mượn số tiền 70.700.000 đồng, có viết biên nhận, không tính lãi suất, mục đích để bà D trồng xoài, thỏa thuận hàng tháng bà D trả cho bà C 2.000.000 đồng đến khi nào xong thì thôi nhưng bà D không thực hiện như lời hứa mà chỉ trả có 700.000 đồng; đến ngày 20/5/2018 bà C yêu cầu bà D viết lại biên nhận nợ số tiền 70.000.000 đồng. Ngày 30/5/2018 bà C làm đơn khởi kiện yêu cầu bà D trả 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại phiên tòa bà C trình bày: Ban đầu cho mượn không có viết biên nhận, bà D hứa trồng xoài 2 tháng trả nhưng không trả nên tháng 4/2018 bà C yêu cầu viết biên nhận, bà D nghĩ việc, không có khả năng trả nợ nên khởi kiện; việc tiền cho bà D mượn thì chồng bà D có biết nhưng không yêu cầu chồng bà D liên đới trả nợ; vụ việc trước đến nay không có hòa giải ở địa phương hay tại cơ quan. Yêu cầu bà D trả lại 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Việc cho bà D mượn 20.000.000 đồng năm 2016 thì bà D đã trả lại xong, không liên quan đến biên nhận 70.000.000 đồng.

Bị đơn NguyễnThị D trình bày:

Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên 02 năm trước (tức là năm 2016) bà D có hỏi mượn bà C số tiền 20.000.000 đồng để trồng xoài, khi muợn có viết biên nhận giao bà C giữ, lãi suất 10.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tức là mỗi ngày phải trả lãi cho bà C 200.000đ), đóng lãi trực tiếp cho bà C, không có làm biên nhận, không ai chứng kiến. Do trồng xoài thua lỗ nên không còn có khả năng đóng lãi, bà C yêu cầu bà D viết lại biên nhận có lãi nhập vào vốn gốc.

Bà D thừa nhận có viết biên nhận mượn số tiền 70.000.000 đồng nhưng cho rằng đây là số tiền lãi nhập vốn chứ thực chất chỉ có mượn 20.000.000 đồng. Nay bà D chỉ đồng ý trả 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà D trình bày: Số tiền 20.000.000 đồng mượn từ 2016 trả lãi mỗi ngày 200.000 đồng, đã trả lãi đến hết năm 2017 thì không còn khả năng trả nữa nên từ đầu năm 2018 đến nay bà C cộng lãi vào vốn gốc thành 70.000.000 đồng; vụ việc chưa có hòa giải ở địa phương hay cơ quan lần nào;

không còn có chứng cứ nào khác chứng minh đã trả lãi cho bà C.

Qua nội dung vụ án nhận thấy:

Tại phiên tòa cũng đã làm rõ, không đủ cơ sở xác định biên nhận số tiền 70.000.000 đồng mà bà D viết là có lãi nhập vốn nên: Chấp nhận yêu cầu của bà C, buộc bà D trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 70.000.000 đồng.

Căn cứ vào 02 biên nhận nêu trên, lời thừa nhận của bà D xác định có mượn tiền của bà C chưa trả, có viết biên nhận số tiền 70.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà D trả lại cho bà C 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, qua phần hỏi tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là: "V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản", theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn hiện nay cư trú tại thành phố Cao Lãnh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị C yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả cho bà C số tiền 70.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2018, bà C trình bày: Đầu tháng 02/2018, bà Nguyễn Thị C có cho bà Nguyễn Thị D vay số tiền 70.000.000 đồng, có làm biên nhận, không yêu cầu tính lãi, bà D hứa vào ngày 20 tây hàng tháng sẽ trả cho bà C số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên đến 20 tây hàng tháng thì bà D không trả cho bà C được khoản tiền nào.

Sau đó bà C đã nhiều lần yêu cầu bà D phải trả lại cho bà C số tiền 70.000.000 đồng, nhưng cho đến nay bà D vẫn không trả.

Bà Nguyễn Thị D là người làm việc chung với bà Nguyễn Thị C ở bệnh viện Hữu Nghị, do quen biết nhau là đồng nghiệp, nhưng do gia đình bà D khó khăn nên khoảng 01 năm trước bà D có hỏi vay của bà Nguyễn Thị C trước đó 20.000.000 đồng, số tiền này không có làm biên nhận mà chỉ thỏa thuận miệng, không lãi suất và bà D đã trả xong.

Còn đối với biên nhận vay số tiền 70.000.000 đồng vào tháng 02/2018, do bà D không thực hiện đúng lời hứa nên bà Nguyễn Thị C đã làm đơn khởi kiện đối với bà D.

Bà Nguyễn Thị C yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên Tòa, bà Nguyễn Thị C trình bày là trước đó bà C có cho bà D vay số tiền là 70.700.000 đồng, mục đích bà D vay là để làm xoài, có làm biên nhận vào ngày 20/4/2018, thỏa thuận mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, bắt đầu trả 15/5/2018, trả khi nào hết thôi, nhưng bà D chỉ trả được có 700.000 đồng mà không thực hiện đúng như thỏa thuận. Do đó bà C có yêu cầu bà D viết lại biên nhận vào ngày 20/5/2018, với số tiền vay là 70.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 2.000.000 đồng (20 tây hàng tháng). Do không thực hiện đúng lời hứa nên bà C đã có đơn khởi kiện bà D yêu cầu trả số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị D trình bày trước đó khoảng 02 năm bà D có hỏi vay của bà C số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận 1.000.000 đồng mỗi ngày đóng lãi 10.000 đồng, đóng lãi mỗi ngày 200.000 đồng cho khoản vay 20.000.000 đồng, đóng lãi trực tiếp cho bà C, không làm biên nhận, do đóng lãi không nỗi, bà C cộng vốn và lãi dồn lại nên bà D mới làm biên nhận số tiền 70.000.000 đồng, bà D không đồng ý trả cho bà C số tiền vay 70.000.000 đồng, chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền 20.000.000 đồng. Nhưng bà D chỉ trình bày mà không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng mình cho lời trình bày của mình. Do đó lời trình bày của bà D là không có căn cứ chấp nhận.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền vốn vay 70.000.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị D trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 70.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 70.000.000 đồng nên phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền 70.000.000 đồng

Buộc bà Nguyễn Thị D trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 0003440 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Huỳnh Thanh Hòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Cao Lãnh, ngày 18 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30, ngày 18 tháng 9 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh,

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Huỳnh Thanh Hòa**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đình Đoan Hùng**

Ông **Nguyễn Văn Vệ**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 288/TLST-DS, ngày 14 tháng 6 năm 2018 về vụ *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản "*, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 48, khóm 5, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 quyết định:

Căn cứ: Điều 463, 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền 70.000.000 đồng

Buộc bà Nguyễn Thị D trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 0003440 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 18 tháng 9 năm 2018.

Biên bản làm xong có đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe, thống nhất và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đình Đoan Hùng – Nguyễn Văn Vệ	**Huỳnh Thanh Hòa**